

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 2028 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày 30 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động
Công ty TNHH MTV Cao su Sông Bé**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ về việc hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/3/2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Cao su Sông Bé tại Công văn số 110/CSSB-KTTC ngày 24/9/2013 và của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1244/SKHĐT-ĐKKD ngày 24/10/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Sông Bé.

Điều 2. Công ty TNHH MTV Cao su Sông Bé là Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ, tổ chức và hoạt động của Công ty thực hiện theo Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005 và Điều lệ được ban hành theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động – Thương

binh và Xã hội, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan và Công ty TNHH MTV Cao su Sông Bé chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- TTTU; TT.HĐND tỉnh
- CT, các PCT;
- Như Điều 3,;
- LĐVP, Phòng: NC-NgV, KTTH, KTN;
- Lưu :VT.

13k



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Trăm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CAO SU SÔNG BÉ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2021/QĐ-UB ngày 30/10/2013 của UBND tỉnh)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/3/2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Chủ sở hữu công ty là Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước, có trụ sở đặt tại Quốc lộ 14, phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, quyết định chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty Cao su Sông Bé thành Công ty TNHH MTV Cao su Sông Bé 100% vốn nhà nước (dưới đây gọi tắt là công ty) hoạt động theo Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Bản Điều lệ có nội dung được quy định tại Điều 15 của Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/3/2010 của Chính phủ. Bản Điều lệ này điều chỉnh toàn bộ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Cao su Sông Bé,

**CHƯƠNG I
ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

Điều 1. Phạm vi trách nhiệm

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước là Chủ sở hữu của công ty, Chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn Điều lệ của công ty.

Điều 2. Tên doanh nghiệp

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CAO SU SÔNG BÉ.**

2. Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **SONG BE RUBBER LIMITED COMPANY.**

3. Tên công ty viết tắt: **SORUCO.**

Điều 3. Trụ sở chính và địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện

Trụ sở chính của công ty đặt tại Quốc lộ 14, ấp 3, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Điều 4. Mục tiêu của công ty

1. Sử dụng tất cả các nguồn lực: tài sản, đất đai, nguồn vốn, nhân lực lao động hiện có của công ty để tối đa hoá doanh thu, lợi nhuận nhằm tăng thu nhập cho người lao động, đóng góp nhiều cho ngân sách nhà nước và tích lũy tái đầu tư để mở rộng và phát triển công ty ngày càng lớn mạnh.

2. Thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực trồng, chăm sóc, sản xuất và chế biến các loại cây nông nghiệp, lâm nghiệp; kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu tổng hợp các mặt hàng và các loại sản phẩm, công ty đã góp phần ổn định, xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương, tham gia đóng góp, hỗ trợ các quỹ tại địa phương, giải quyết nhiều việc làm cho người lao động tại địa bàn công ty đứng chân.

Điều 5. Ngành, nghề kinh doanh

Trồng cây cao su; trồng cây lâu năm khác; đại lý thu mua mủ cao su tiểu điền; trồng rừng và chăm sóc rừng; khai thác gỗ; khai thác lâm sản khác trừ gỗ; sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh; xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường bộ; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;

Điều 6. Thời hạn hoạt động

1. Thời hạn hoạt động của công ty là 50 năm kể từ ngày thành lập và được phép hoạt động theo quy định của luật pháp.

2. Công ty có thể chấm dứt hoạt động trước thời hạn hoặc kéo dài thêm thời gian hoạt động theo quyết định của Chủ sở hữu công ty hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

- Ông: **Nguyễn Tấn Hải**; Giới tính: Nam.
- Sinh ngày 30 tháng 01 năm 1978; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.
- Chứng minh nhân dân số: 285 098 838, ngày cấp 07/7/2001, nơi cấp Công an tỉnh Bình Phước.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, ấp 5, xã Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Chỗ ở hiện tại: Tổ 1, ấp 1, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Chức vụ: Tổng Giám đốc công ty.

Điều 8. Thẻ thức thông qua các quyết định của công ty

1. Những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty thì Chủ tịch công ty quyết định thông qua các quyết định của công ty.

2. Những vấn đề thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc công ty thì Tổng Giám đốc công ty quyết định thông qua các quyết định của công ty.

3. Những vấn đề còn lại thuộc lĩnh vực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được thông qua tại các cuộc họp giao ban định kỳ của công ty, và các cuộc họp chuẩn bị đề án trình Chủ tịch công ty hoặc Chủ sở hữu công ty. Các cuộc họp này do Tổng Giám đốc chủ trì và triệu tập, thành phần dự họp gồm Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc, Lãnh đạo các phòng ban, các đơn vị trực thuộc (nếu có). Sau khi Lãnh đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc phát biểu ý kiến và đưa ra quan điểm giải quyết từng vấn đề, tiếp theo các thành viên Ban Tổng Giám đốc phát biểu ý kiến và đưa ra quan điểm giải quyết từng vấn đề, Chủ tịch công ty phát biểu ý kiến đóng góp, cuối cùng Tổng Giám đốc công ty kết luận riêng từng vấn đề và quyết định thông qua, sau đó tiến hành tổ chức thực hiện trong toàn công ty theo quy định.

Điều 9. Tổ chức chính trị và tổ chức chính trị xã hội trong doanh nghiệp

1. Trong công ty có tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Chữ thập đỏ hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của mỗi tổ chức phù hợp với quy định pháp luật.

2. Công ty có nghĩa vụ tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức trên theo đúng chức năng, nhiệm vụ, Điều lệ của mỗi tổ chức, đồng thời phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát triển của công ty.

Điều 10. Quyền của công ty

1. Tự chủ kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư; chủ động mở rộng quy mô và ngành, nghề kinh doanh; được nhà nước khuyến khích, ưu đãi và tạo điều kiện thuận lợi tham gia sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

2. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.

3. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.

4. Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu.

5. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh.

6. Chủ động ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh.

7. Tự chủ quyết định các công việc kinh doanh và quan hệ nội bộ.

8. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của công ty.

9. Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định.

10. Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.
11. Trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.
12. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Nghĩa vụ của công ty

1. Hoạt động kinh doanh theo đúng ngành, nghề đã ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; bảo đảm điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật khi kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.
2. Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán.
3. Đăng ký mã số thuế, kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
4. Bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật về bảo hiểm.
5. Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hoá, dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố.
6. Thực hiện chế độ thống kê theo quy định của pháp luật về thống kê; định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin về công ty, tình hình tài chính của công ty với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo mẫu quy định; khi phát hiện các thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.
7. Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh.
8. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II VỐN VÀ CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY

Điều 12. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của công ty là **400.000.000.000** đồng (bốn trăm tỷ đồng Việt Nam) do Chủ sở hữu công ty đầu tư và ghi trong Điều lệ công ty, gồm:
 - Số vốn Chủ sở hữu công ty thực có theo sổ kế toán tại thời điểm chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty Cao su Sông Bé.
 - Số vốn Chủ sở hữu công ty cam kết bổ sung cho doanh nghiệp từ quỹ đầu tư phát triển của công ty và từ ngân sách cấp bổ sung đối với phần vốn Điều lệ còn thiếu sau khi công ty bổ sung từ quỹ đầu tư phát triển theo Điều 28 của Điều lệ này.
2. Việc tăng vốn điều lệ cho phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty do Chủ sở hữu công ty quyết định phê duyệt. Mức vốn điều lệ điều chỉnh tăng thêm được xác định tối thiểu cho 03 năm kể từ năm quyết định điều chỉnh vốn điều lệ.

Điều 13. Tăng, giảm vốn điều lệ

1. Công ty không được giảm vốn điều lệ.
2. Công ty tăng vốn Điều lệ bằng việc Chủ sở hữu công ty đầu tư thêm hoặc huy động thêm vốn góp của người khác. Chủ sở hữu công ty quyết định hình thức tăng và mức tăng vốn điều lệ. Trường hợp tăng vốn Điều lệ bằng việc huy động thêm phần vốn góp của người khác, công ty phải đăng ký chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thành viên mới cam kết góp vốn vào công ty.
3. Khi tăng vốn Điều lệ, công ty phải điều chỉnh kịp thời và đăng ký với cơ quan Đăng ký kinh doanh.

Điều 14. Các quyền, trách nhiệm của Chủ sở hữu công ty

1. Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản; phê duyệt chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty tại các doanh nghiệp khác và việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết.
2. Phê duyệt Điều lệ công ty, sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty.
3. Quyết định đầu tư vốn điều lệ công ty; điều chỉnh, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ công ty.
4. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý công ty; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc công ty.
5. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm.
6. Phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ công ty.
7. Quy định chế độ tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm.
8. Quy định chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng; quyết định mức lương đối với Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc công ty.
9. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.
10. Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của công ty. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Đánh giá đối với Chủ tịch, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng trong việc quản lý, điều hành công ty.

Điều 15. Nghĩa vụ của Chủ sở hữu công ty

1. Nghĩa vụ đầu tư đủ vốn Điều lệ cho công ty: UBND tỉnh là Chủ sở hữu công ty có nghĩa vụ đầu tư đủ vốn Điều lệ cho công ty.

2. Nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ công ty: Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của Chủ sở hữu công ty có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ công ty và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định không đúng thẩm quyền.

3. Nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác của công ty: Chủ sở hữu công ty có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn Điều lệ của công ty. Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc công ty phải quản lý và điều hành công ty bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác; xác định và tách biệt tài sản của Chủ sở hữu công ty và tài sản của công ty. Khi công ty lâm vào tình trạng phá sản, UBND tỉnh chỉ đạo Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc công ty thực hiện thủ tục yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

4. Nghĩa vụ trong phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay: Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của Chủ sở hữu công ty có nghĩa vụ thực hiện đúng thẩm quyền, đúng pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của công ty; giám sát thực hiện các quyết định và phê duyệt của mình. Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc công ty phải thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của công ty theo đúng chủ trương phê duyệt và quy định pháp luật.

5. Nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của công ty: Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của Chủ sở hữu công ty có nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của công ty; bảo đảm để Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc công ty chủ động quản lý, điều hành có hiệu quả công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Hạn chế đối với quyền của Chủ sở hữu công ty

1. Chủ sở hữu công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn đã góp ra khỏi công ty dưới hình thức khác thì phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty.

2. Trường hợp chuyển nhượng một phần vốn Điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác, công ty phải đăng ký chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày chuyển nhượng.

3. Chủ sở hữu công ty không được rút lợi nhuận khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

CHƯƠNG III

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 17. Cơ cấu tổ chức quản lý công ty

1. Cơ cấu tổ chức quản lý công ty bao gồm Chủ tịch, Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên công ty.

2. Chủ tịch công ty là người đại diện Chủ sở hữu trực tiếp tại công ty để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu đối với công ty do Chủ sở hữu đầu tư toàn bộ vốn Điều lệ và Chủ sở hữu đối với phần vốn góp của công ty tại các doanh nghiệp khác.

3. Tổng Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của công ty. Người đại diện theo pháp luật của công ty phải thường trú tại Việt Nam, nếu vắng mặt quá 30 ngày ở Việt Nam thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.

4. Người quản lý công ty bao gồm: Chủ sở hữu công ty, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các Trưởng và Phó Trưởng các phòng nghiệp vụ, các Giám đốc và Phó Giám đốc nông trường, nông lâm trường, nhà máy chế biến mủ, xí nghiệp xây dựng cầu đường trực thuộc công ty.

5. Các phòng trực thuộc công ty bao gồm:

5.1. Phòng Kế hoạch kinh doanh.

5.2. Phòng Kế toán tài chính.

5.3. Phòng Kỹ thuật nông nghiệp.

5.4. Phòng Lâm nghiệp.

5.5. Phòng Bảo vệ.

5.6. Phòng Quản lý chất lượng.

5.7. Phòng Tổ chức hành chính.

6. Các đơn vị trực thuộc công ty bao gồm:

6.1. Nông trường Minh Thành.

6.2. Nông trường Nha Bích.

6.3. Nông trường Lộc Thạnh.

6.4. Nông lâm trường Bù Đốp.

6.5. Nông lâm trường Nghĩa Trung.

6.6. Nhà máy Chế biến mủ.

6.7. Xí nghiệp Xây dựng cầu đường.

7. Tuỳ theo quy mô, phạm vi địa bàn hoạt động và số lượng ngành, nghề kinh doanh của công ty trong từng giai đoạn, Chủ tịch công ty có quyền thành lập mới, tổ chức lại, giải thể các phòng ban, đơn vị trực thuộc công ty.

Điều 18. Chủ tịch công ty

1. Chủ tịch công ty do Chủ sở hữu công ty bổ nhiệm với nhiệm kỳ 05 năm.

2. Chủ tịch công ty nhân danh Chủ sở hữu công ty tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu công ty; thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty; chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu công ty và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3. Chủ tịch công ty có các quyền và trách nhiệm sau:

3.1. Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của công ty sau khi đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.2. Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm của công ty và gửi quyết định đến UBND tỉnh để tổng hợp, giám sát.

3.3. Đề nghị cấp có thẩm quyền việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc công ty.

3.4. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng công ty.

3.5. Đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh vốn Điều lệ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, yêu cầu phá sản công ty.

3.6. Quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết, sau khi đề nghị và được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương.

3.7. Cử Người đại diện phần vốn góp của công ty tại doanh nghiệp khác; giao nhiệm vụ cho Người đại diện phần vốn góp của công ty quyết định các nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 20, Khoản 4 Điều 29 Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ.

3.8. Quyết định hoặc ủy quyền Tổng Giám đốc quyết định dự án đầu tư, hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản trong phạm vi thẩm quyền được quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật.

3.9. Đề nghị UBND tỉnh phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài.

3.10. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác sau khi đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương.

3.11. Quy định các quy chế quản lý nội bộ của công ty. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

3.12. Quyết định lương đối với các chức danh do Chủ tịch công ty bổ nhiệm.

3.13. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của công ty.

3.14. Quyền, trách nhiệm của Chủ tịch công ty đối với công ty con 100% vốn nhà nước:

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Phê duyệt Điều lệ công ty, sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty.

c) Quyết định vốn Điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn Điều lệ trong quá trình hoạt động của công ty.

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Kiểm soát viên.

đ) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm.

e) Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của công ty

g) Phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của công ty.

3.15. Thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án tổng thể.

3.16. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của Chủ sở hữu công ty; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho Chủ sở hữu công ty về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do Chủ sở hữu công ty giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

4. Chủ tịch công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Thường trú tại Việt Nam; công dân Việt Nam.
- b) Tốt nghiệp đại học, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp, có kinh nghiệm ít nhất 03 năm quản lý điều hành doanh nghiệp thuộc ngành nghề kinh doanh chính của công ty.
- c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.
- d) Không là cán bộ lãnh đạo trong bộ máy nhà nước hoặc các chức vụ quản lý, điều hành tại doanh nghiệp thành viên.
- đ) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định tại các Điểm b, c, đ, e, g khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp.

Điều 19. Tổng Giám đốc công ty

1. Tổng Giám đốc công ty do Chủ sở hữu công ty bổ nhiệm với nhiệm kỳ 05 năm. Tổng Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật để điều hành hoạt động hàng ngày của công ty, điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty theo mục tiêu, kế hoạch phù hợp với Điều lệ công ty và các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty. Tổng Giám đốc công ty chịu trách nhiệm trước Chủ tịch công ty và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng giám đốc công ty có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 70 của Luật doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc công ty có các quyền sau:

- a) Tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch công ty.
- b) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng ngày của công ty.
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án đầu tư của công ty.
- d) Ban hành Quy chế quản lý nội bộ công ty.
- đ) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với các chức danh từ trưởng phòng và tương đương trở xuống.
- e) Ký kết hợp đồng nhân danh công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty.
- g) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức công ty.
- h) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Chủ tịch công ty.
- i) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.
- k) Tuyển dụng lao động;

l) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ công ty, hợp đồng lao động mà Tổng Giám đốc ký với Chủ tịch công ty.

3. Tổng giám đốc công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

b) Không phải là người có liên quan của người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm người đại diện theo uỷ quyền.

c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế tương ứng trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty.

Điều 20. Kiểm soát viên công ty

1. Chủ sở hữu công ty bổ nhiệm 01 Kiểm soát viên công ty với nhiệm kỳ 03 năm. Kiểm soát viên công ty chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu công ty và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Kiểm soát viên công ty có các nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch công ty và Tổng Giám đốc công ty trong tổ chức thực hiện quyền Chủ sở hữu công ty, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của công ty.

b) Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình Chủ sở hữu công ty hoặc cơ quan nhà nước có liên quan; trình Chủ sở hữu công ty báo cáo thẩm định.

c) Kiến nghị Chủ sở hữu công ty các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty.

d) Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu, quyết định của Chủ sở hữu công ty.

3. Kiểm soát viên công ty có quyền xem xét bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của công ty tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty. Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc công ty và người quản lý khác có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về thực hiện quyền Chủ sở hữu công ty, về quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên công ty.

4. Kiểm soát viên công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

b) Không phải là người có liên quan của Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Kiểm soát viên công ty.

c) Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty.

5. Kiểm soát viên công ty có quyền sử dụng con dấu của công ty để thực hiện nhiệm vụ do pháp luật quy định.

Điều 21. Nghĩa vụ của Chủ tịch, Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên công ty

1. Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên công ty có các nghĩa vụ sau:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Chủ sở hữu công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và Chủ sở hữu công ty.

c) Trung thành với lợi ích của công ty và Chủ sở hữu công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho công ty về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính của công ty.

đ) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc công ty không được tăng lương, trả thưởng khi công ty không có khả năng thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn.

Điều 22. Tiền lương, tiền thưởng của Chủ tịch, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng công ty

1. Tiền lương, tiền thưởng trả cho Chủ tịch, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng công ty được gắn với mức độ đóng góp vào hiệu quả sản xuất kinh doanh và kết quả quản lý điều hành công ty theo đúng quy chế trả tiền lương, tiền thưởng của công ty.

Quỹ tiền lương này được xác định theo năm do công ty xây dựng và trình Chủ sở hữu công ty phê duyệt. Hàng tháng được tạm ứng bằng 80% của số tiền lương tạm tính tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán và chi trả cuối năm.

Quỹ tiền thưởng này được xác định theo năm tương ứng với hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả quản lý điều hành hoặc kiểm soát công ty, được trả một phần vào cuối năm, phần còn lại sau khi kết thúc nhiệm kỳ.

Tiền lương, tiền thưởng của Kiểm soát viên công ty được xác định theo quy định tại Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ phải được trích nộp cho Chủ sở hữu công ty để hình thành quỹ chung, trên cơ sở đó Chủ sở hữu công ty chi trả cho Kiểm soát viên công ty theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Chế độ tiền lương, tiền thưởng chi trả cho Chủ tịch, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng công ty được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ.

Điều 23. Hợp đồng, giao dịch của công ty với những người có liên quan

1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Chủ tịch, Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên công ty xem xét quyết định theo nguyên tắc đa số, mỗi người có 01 phiếu biểu quyết:

a) Chủ sở hữu công ty và người có liên quan của Chủ sở hữu công ty.

b) Người đại diện theo uỷ quyền, Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên.

c) Người có liên quan của những người quy định tại Điểm b Khoản này.
d) Người quản lý Chủ sở hữu công ty, người có thẩm quyền bổ nhiệm những người quản lý đó.

đ) Người có liên quan của những người quy định tại điểm d khoản này.

Người đại diện theo pháp luật của công ty phải gửi cho Chủ tịch, Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên công ty; đồng thời, niêm yết tại trụ sở chính công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung giao dịch đó.

2. Hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 1 Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền, nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt.

b) Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện.

c) Chủ sở hữu công ty tuân thủ đúng nghĩa vụ quy định tại Khoản 4 Điều 15 của Điều lệ này.

3. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật nếu được giao kết không đúng quy định tại Khoản 1 Điều này. Người đại diện theo pháp luật của công ty và các bên của hợp đồng phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Điều 24. Trình báo cáo hàng năm

1. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Tổng Giám đốc công ty phải lập và gửi cho Chủ tịch và Kiểm soát viên công ty các báo cáo sau:

a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của công ty.

b) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty.

c) Báo cáo tài chính của công ty.

d) Báo cáo thống kê và các báo cáo khác theo quy định của pháp luật.

2. Các báo cáo quy định tại Khoản 1 Điều này phải được gửi đến Kiểm soát viên công ty để thẩm định chậm nhất 30 mười ngày trước ngày Chủ tịch công ty trình Chủ sở hữu công ty xem xét và phê duyệt.

CHƯƠNG IV

KẾ TOÁN TÀI CHÍNH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 25. Năm tài chính

1. Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 dương lịch và chấm dứt vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Năm tài chính đầu tiên của công ty sẽ bắt đầu từ ngày được cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh đến ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Điều 26. Kế hoạch tài chính

1. Căn cứ vào định hướng chiến lược, quy hoạch phát triển sản xuất kinh doanh của công ty đã được Chủ sở hữu công ty phê duyệt, công ty xây dựng kế

hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính dài hạn phù hợp với kế hoạch định hướng của công ty đã được Chủ sở hữu công ty quyết định.

2. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, căn cứ vào năng lực của công ty và nhu cầu thị trường, công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tiếp theo trình Chủ tịch công ty quyết định.

3. Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Chủ tịch công ty quyết định, công ty thực hiện việc đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của năm báo cáo và lập kế hoạch tài chính cho năm kế tiếp gửi Chủ sở hữu công ty, cơ quan tài chính trước ngày 31 tháng 7 hàng năm.

4. Chủ sở hữu công ty chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp rà soát lại kế hoạch tài chính do công ty lập và có ý kiến chính thức bằng văn bản để công ty hoàn chỉnh kế hoạch tài chính. Kế hoạch tài chính sau khi hoàn chỉnh là kế hoạch chính thức làm cơ sở cho Chủ sở hữu công ty và cơ quan tài chính cùng cấp giám sát đánh giá quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

Điều 27. Sổ sách kế toán và báo cáo tài chính

1. Sổ sách kế toán của công ty được mở đầy đủ và ghi chép theo quy định của pháp luật.

2. Công ty thực hiện chế độ kế toán theo các quy định của Luật Kế toán, chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp. Cuối kỳ kế toán quý, năm công ty phải lập, trình bày và gửi các báo cáo tài chính và báo cáo thống kê theo quy định để trình Chủ tịch và Kiểm soát viên công ty thẩm định trình Chủ sở hữu công ty phê duyệt. Chủ tịch công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo này. Công ty phải thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật.

3. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, báo cáo tài chính năm của công ty sẽ được gửi đến cơ quan tài chính, cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thống kê và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

4. Việc giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của công ty được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 61/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ.

5. Công ty phải tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của pháp luật; chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền đối với công tác tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Chế độ lưu trữ tài liệu

1. Công ty phải lưu giữ các tài liệu sau:

a) Điều lệ và sửa đổi bổ sung Điều lệ; quy chế quản lý nội bộ công ty.
b) Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh; văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; Giấy chứng nhận Đăng ký chất lượng sản phẩm; các giấy phép và giấy chứng nhận khác.

c) Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của công ty.

d) Biên bản họp Chủ tịch, Ban Tổng Giám đốc công ty; các quyết định của công ty.

đ) Báo cáo của Kiểm soát viên công ty, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập.

e) Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo thống kê.

g) Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty phải lưu giữ các tài liệu quy định tại khoản 1 điều này tại trụ sở chính; thời hạn lưu giữ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Phân phối lợi nhuận và mục đích sử dụng các quỹ của công ty

1. Phân phối lợi nhuận: Lợi nhuận của công ty sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, phần lợi nhuận còn lại Chủ sở hữu công ty quyết định phân phối theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Mục đích sử dụng các quỹ của công ty: Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ, Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi, Quỹ thưởng viên chức quản lý công ty (gồm: Chủ tịch, Ban Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng công ty) được thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

**CHƯƠNG V
THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ**

Điều 30. Thành lập công ty

1. Công ty được thành lập sau khi Bản Điều lệ này được Chủ sở hữu công ty chấp thuận và được cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh.

2. Mọi phí tổn liên hệ đến việc thành lập công ty đều được ghi vào mục chi phí của công ty và được tính hoàn giảm vào chi phí của năm tài chính đầu tiên.

Điều 31. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty

1. Công ty thực hiện việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi theo quyết định của Chủ sở hữu công ty.

2. Trình tự và thủ tục chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty được thực hiện theo quy định tại các Điều 150, 151, 152, 153, 154, 155 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 32. Giải thể và thanh lý tài sản của công ty

1. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn.

b) Theo quyết định của Chủ sở hữu công ty.

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh.

2. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

3. Trình tự và thủ tục giải thể công ty được thực hiện theo quy định tại Điều 158 của Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Hiệu lực của Điều lệ

Bản Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Bản Điều lệ ngày 01/7/2010 được ban hành kèm theo Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 01/7/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Cao su Sông Bé.

Điều 34. Thể thức sửa đổi, bổ sung Bản Điều lệ

1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty không được nêu trong Bản Điều lệ này sẽ do Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác điều chỉnh.

2. Trong trường hợp Bản Điều lệ này có những điều khoản trái pháp luật hoặc dẫn đến việc thi hành trái pháp luật, thì những điều khoản đó không được thi hành và sẽ được Chủ sở hữu công ty xem xét sửa đổi.

3. Khi muốn sửa đổi, bổ sung nội dung của Bản Điều lệ này sẽ do Chủ sở hữu công ty quyết định.

Điều 35. Điều khoản cuối cùng

1. Bản Điều lệ này đã được Chủ sở hữu công ty xem xét từng chương, từng điều và ký tên.

2. Bản Điều lệ này gồm có 16 trang, 06 chương, 35 điều, được lập thành 10 bản có giá trị như nhau: 01 bản đăng ký tại cơ quan Đăng ký kinh doanh, 01 bản gửi cho Chủ tịch công ty, 01 bản gửi cho Tổng Giám đốc công ty, 01 bản gửi cho Kiểm soát viên công ty và 06 bản lưu trữ tại trụ sở công ty.

3. Mọi sự sao chép, trích lục phải được ký xác nhận Chủ sở hữu công ty./.

**CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trâm